

Fr. Mauro-Giuseppe Lepori, Tổng Phụ OCist

## **Thương xót trong cộng đoàn: giao hoà, đối thoại, tha thứ**

Để đào sâu đề tài lòng thương xót trong cộng đoàn, tôi muốn khởi đi từ đoạn kinh thánh trong Bài Giảng Trên Núi, Mt 5:

"Vây, nếu khi anh sắp dâng lễ vật trước bàn thờ, mà sực nhớ có người anh em đang có chuyện bất bình với anh, thì hãy để của lễ lại đó trước bàn thờ, đi làm hoà với người anh em ấy đã, rồi trở lại dâng lễ vật của mình" (Mt 5,23-24).

### **Lễ vật bị phiền nhiễu**

Đoạn tin mừng này dường như rất thích hợp cho đời sống và ơn gọi của chúng ta. Đức Giê-su hướng về người dâng lễ vật tại bàn thờ. Theo tiếng Hy-lạp, "dâng lễ vật" dịch sát là "đặt của lễ trước", đây là một hành động tự do, nhưng không. Của lễ mà chúng ta dâng trước bàn thờ là tặng phẩm chúng ta ước ao thực hiện cho Thiên Chúa. Chúng ta nhận thấy rằng ý hướng của người dâng lễ vật trước hết là dâng hy lễ *trên* bàn thờ (*epi to thysiasterion*). Nhưng ở đây như thể Chúa Giê-su cảnh người dâng lễ, người nói hãy để của lễ *trước* bàn thờ (*emprosthen tou thysiasteriou*).

Cử chỉ dâng lễ vật lên bàn thờ mang một ý nghĩa tổng hợp về ơn gọi đan tu. Đây là ý nghĩa của ơn gọi của mỗi người đã được rửa tội, nhưng các đan sĩ có ơn gọi tập chú đời mình vào cử chỉ này, nghĩa là sống bí tích rửa tội như một cuộc dâng hiến bản thân cho Thiên Chúa, của lễ mà tất chúng ta được mời gọi để diễn tả và canh tân cử chỉ này khi cử hành bí tích Thánh Thể. Dường Đức Giê-su trong Bài giảng trên núi này, ngài đang nhìn một nam, nữ đan sĩ có lời khẩn. Không phải là tình cờ khi nghi thức khẩn dòng ấn định khẩn sinh ký tên vào bản lời khẩn đặt trên bàn thờ, rồi sau đó để bản lời khẩn lại trên bàn thờ ngay trong khi cử hành Thánh Thể. Đức Giê-su nhìn đến đan sĩ tự do đặt của lễ trên bàn thờ và nói: hãy dừng lại một chút! Trước khi đặt lễ vật của con trên bàn thờ, ta mời con hãy suy nghĩ, nghĩa đen là "nhớ lại". Cần nhớ lại gì đây? Có lẽ về một nghi thức hoặc một nghi lễ? Hoặc Thiên Chúa hoặc thiên thần? Không! Đức Ki-tô muốn chúng ta nhớ đến người anh em, chị em của mình.

Một người ở đó với tất cả lòng đạo đức, sốt sắng, đầy tràn những tâm tình tôn giáo, và đã thoát khỏi những tư tưởng gây lo ra chia trí, mà chỉ một lòng hướng về Thiên Chúa mà thôi, nhưng Đức Giê-su đã làm "hỏng" nghi lễ này, ngài quấy rối nghi thức, và gần như đòi buộc chúng ta phải "chia trí", phải nghĩ đến một điều gì khác không phải là Thiên Chúa. Ngài đòi chúng ta nhớ đến người anh em, và dường như chưa đủ để quấy rầy sự tĩnh tâm của chúng ta, ngài đòi chúng ta phải nghĩ tới người anh

em “chống lại, bất bình” với chúng ta, là người đối địch với chúng ta và cũng là người chúng ta đối nghịch. Và tất cả chúng ta đều biết rằng không có gì quấy phá sự bình an nội tâm và việc cầu nguyện của chúng ta cho bằng việc nghĩ đến những con người mà chúng ta có vấn đề với họ trong lãnh vực tương giao. Tuy nhiên, Đức Ki-tô đòi chúng ta đừng phê phán tư tưởng này vì nó là điều kiện để chúng ta cầu nguyện thực sự, để giúp chúng ta thực sự dâng hiến cuộc đời chúng ta cách chân thành cho Thiên Chúa.

## Tiếng kêu từ máu của Abel

Chúng ta phải nghiệm thấy trong lời dạy của Chúa Giê-su nhắc chúng ta nhớ đến người anh em đang có điều bất hoà với mình, một âm vang về một câu chuyện xa xưa, đưa ta về với vấn đề của Cain và Abel. Tại sao ở đây Chúa Giê-su cũng như Thiên Chúa cứ quấy nhiễu lương tâm của Cain, cứ mãi tra vấn: “ Abel, em người đâu?” (St 4,9). Chúng ta cũng đừng quên rằng sự thù hận giữa Cain và Abel cũng có liên quan đến việc dâng của lễ trước bàn thờ Đức Chúa (x. St 4,3-5). Thiên Chúa nhắc Cain rằng người anh em mà ta không yêu thương không thể bị quên lãng trước mặt Ngài. Và Abel, không chỉ là người “có điều gì đó chống lại” Cain, mà “tiếng máu của ông” đã kêu thét đến tận Đức Chúa (x. St 4,10). Máu của Abel, sự sống Abel “chống lại” Cain, lên án Cain, và Thiên Chúa đã nghe tiếng kêu gào, than thở, trách oán của người anh em vô tội đối với người anh em đã làm nhiều điều xấu cho mình.

Thật vậy, tôi nghĩ rằng chúng ta nên hiểu trong đoạn tin mừng chúng ta đang suy niệm, người anh em có điều bất bình với tôi là một lời cáo buộc chúng ta có lỗi hoặc ít ra chúng ta phải chịu trách nhiệm. Chúng ta phải chấp nhận đối mặt với lời cáo buộc này. Như máu của Abel, Thiên Chúa lắng nghe lời cáo buộc mà một người anh em hướng về chúng ta, đòi chúng ta phải ý thức lời cáo buộc đó để lắng nghe và giải quyết trước khi dâng lễ trên bàn thờ Chúa.

Ngay cả trong các Thánh Vịnh, chúng ta thấy Thiên Chúa không muốn lễ toàn thiêu nhưng ngài chú ý đến tương quan của chúng ta với với anh chị em của mình. Chẳng hạn như trong thánh vịnh 49:

"Miệng tha hồ nói năng ác độc,  
ba tắc lưỡi đặt điều xảo trá;  
hễ ngồi lê là bới xấu anh em  
và bêu diếu cả người ruột thịt.  
Người làm thế, chẳng lẽ Ta thình lạng,  
người tưởng rằng Ta cũng giống người sao?  
Này đây Ta khiển trách,  
những tội kia, Ta vạch rõ người xem...  
kẻ dâng lời tạ ơn làm hy lễ sẽ làm hiển danh Ta.  
Ai sống đời hoàn hảo, Ta cho hưởng ơn cứu độ Chúa Trời." (Tv 49,19-23)

Nhìn chung, Thiên Chúa luôn đòi chúng ta quan tâm đến người thân cận, không

bao giờ đến với ngài mà bỏ quên anh chị em mình. Các thánh vịnh, các Ngôn Sứ, và tất cả Tân Ước là lời mời gọi liên li “hãy nhớ” đến người anh em. Chính các tổ phụ cũng sống điều này. Abraham, trước sự hiện diện của Đức Chúa ở Mamre đã khẩn xin cho dân thành Sodoma dù họ tội lỗi, ông cũng nài xin cho họ được hưởng lòng thương xót của Thiên Chúa (x. St 18,23 -32). Và đâu là những lời đầu tiên của Mô-sê trong kinh thánh? Đó là lời của ông nói với một người Do Thái đang đánh đập một người Do Thái khác: “tại sao anh lại đánh đập người đồng chủng?” (Xh 2,13). Tất cả ơn gọi của Mô-sê khởi đầu từ đây, từ một lời câu hỏi, một lời mời hãy bận tâm đến người anh em và nhận thức rõ về những gì xảy ra giữa tôi và anh ấy.

Lời đầu tiên của Mô-sê cũng như lời đầu tiên của Thiên Chúa dành cho Cain (St 4,6-9), hoặc là lời của Đức Giê-su dành cho Phaolô “Tại sao ngươi bắt bớ ta?” (Cv 9,4) – đều là một câu hỏi bi đát nhắc nhở chúng ta về vấn đề trong tương quan với anh em. Đón nhận câu hỏi này là sự luận án nhằm đưa ra ánh sáng những gì chống lại tình bác ái xảy ra giữa chúng ta với nhau. Câu hỏi này là một vết thương. Nếu chúng ta đón nhận, nó sẽ là một vết thương sám hối làm phát sinh nơi ta sự cảm thương tất cả mọi người dù không thuộc về chúng ta nhưng tất cả là hồng ân, là phép màu, vì Thiên Chúa đang nài xin trái tim chúng ta để đem trái tim ấy trao ban cho những anh em bị tổn thương, như chính ngài đã ban trái tim của ngài cho chúng ta.

### **Giao hoà là một phần lễ vật**

Thật vậy, Đức Giê-su mời gọi chúng ta hãy lồng vào cử chỉ dâng lễ vật lên Thiên Chúa chính tư tưởng và sự tưởng nhớ đến những tương quan với anh em. Tóm lại, chúng ta không thể sống tương quan với Thiên Chúa cách chân thật khi trong chúng ta vẫn còn có những bất bình với anh em mình.

Việc nhớ đến những bất bình với anh em và dám trở về giao hoà với họ, thực chất không phải là một cử chỉ nằm ngoài việc dâng lễ vật. Thật vậy, Đức Giê-su mời chúng ta để lễ vật lại trước bàn thờ rồi về làm hoà với người anh em trước đã. Như thế, đi làm hoà với người anh em là một phần của việc dâng lễ vật. Nếu việc dâng lễ có thiếu sót điều gì thì phải tìm để thêm vào hy lễ để cho lễ vật được vẹn toàn hầu làm đẹp lòng Thiên Chúa.

Trong đời sống Ki-tô giáo, đặc biệt là đời sống đan tu, ta không thể tách rời việc dâng lễ vật cho Thiên Chúa với việc giao hoà với anh em. Trong Đức Ki-tô, không thể phân tách tương quan với Thiên Chúa khỏi tương quan với tha nhân. Trong dụ ngôn người Samaritano của Lc 10, 25-37, điểm nòng cốt này được nhấn mạnh: thầy tư tế và thầy Lê-vi không thèm đụng đến người bị thương vì việc này làm người ta ra ô uế không thể dâng lễ vật cho Thiên Chúa tại đền thờ Giê-ru-sa-lem; việc này làm cho họ không thể cử hành nghi lễ vốn là “nghề” của họ, là việc hệ trọng nhất trong cuộc sống họ. Vì thế, họ đã không nhận ra việc họ đã đi ngược lại với trọng tâm của Lễ luật mà vị kinh sư đã hỏi Chúa Giê-su về những điều quan trọng nhất trong Cựu Ước: “người hãy yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi

hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực, hết trí khôn người và hãy yêu thương tha nhân như chính mình” (Lc 10,27; x. Dnl 6,5; St 22,5; Lv 19,18).

Thực chất, tính cách mạng và sự mới mẻ của Ki-tô giáo không chỉ hệ tại nơi nghi lễ dâng tiến Thiên Chúa, nhưng còn là đòi hỏi không được tách nghi lễ dâng Thiên Chúa với tình bác ái dành cho anh em. Bởi vì trọng tâm của Ki-tô giáo là chính con người Đức Giê-su, Thiên Chúa thật và là người thật.

Nếu chúng ta tạo ra sự phân tách đó, ơn gọi của chúng ta sẽ trở thành lệch lạc. Sự phân tách lễ vật cho Thiên Chúa và sự giao hoà với anh em không chỉ chia tách ta khỏi Thiên Chúa mà còn phân tách chính chúng ta từ thâm sâu của tâm hồn, ngăn cản chúng ta trở thành những con người thống nhất, những “đan-sĩ”. Chúng ta muốn nói rằng: chúng ta chuyên tâm trọn vẹn vào việc thờ phượng mà quên mất anh em, hoặc là chuyên nhất lo cho anh em nhưng lại bỏ quên tình yêu của Thiên Chúa qua việc cầu nguyện.

Để mời gọi anh chị em bước vào mối giao hoà, bước đầu tiên là hãy giúp họ nhận thức điều này là không thể dâng lễ vật cho Thiên Chúa, không thể tận hiến cuộc đời cho Thiên Chúa như một nam/nữ đan sĩ mà lại không hết lòng đi vào trong tương quan với anh em mình. Mỗi ngày, chúng ta được mời gọi hãy để lễ vật trước bàn thờ, đi giao hoà với anh em trước đã, thế thì của lễ chúng ta dâng trên bàn thờ là cuộc đời dâng hiến của chúng ta mới đẹp lòng Chúa, mới ca tụng và làm vinh danh Chúa. Như vậy, giao hoà là phương thức chúng ta dâng lễ vật cuộc đời trước và trên bàn thờ Chúa, nghĩa là cách thức để của lễ chúng ta dâng được Chúa chấp nhận, thánh hoá. Nếu chúng ta muốn “thực sự tìm kiếm Thiên Chúa”, như thánh Biển Đức đã nói về các tập sinh (Tl 58,7), chúng ta không thể quên đi tìm người anh em, chị em đang ở xa xôi hoặc đang phân ly với mình.

### **Trách nhiệm quan tâm đến anh em**

Toàn bộ tu luật của thánh Biển Đức giúp ta nhớ đến những người anh em có điều bất bình với mình. Đây là một cảm thức, một mối bận tâm mà chúng ta phải vun trồng nơi mình và trong cộng đoàn. Khi nói đến việc phải có trách nhiệm quan tâm đến những tâm tình, trái tim và cả niềm vui nỗi buồn của anh em, thánh Biển Đức nhiều lần trong tu luật đòi hỏi chúng ta phải quan tâm đến cảm giác của người khác; vì từ đây người ta bắt đầu tiến trình hoà giải. Nếu một tâm tình hối hận, một sự ăn năn có thể làm chúng ta không cảm thấy thoải mái trước Thiên Chúa thì chúng ta cũng phải hiểu rằng một người anh em cáu gắt, bất bình cũng đang gặp những vấn đề của anh ấy, đừng bỏ qua mà không quan tâm. Có một tiến trình diễn ra giữa tôi và anh ấy, nếu tôi ở đây và anh ấy cũng không vắng mặt thì quả là dịp để cả hai cùng dâng lễ vật cho Thiên Chúa. Thực chất, vấn đề nằm ở chỗ chúng ta vun trồng thái độ cần có của cộng đoàn Ki-tô hữu trong Nhà Tiệc Ly ở Giê-ru-sa-lem. Lời cầu nguyện đồng tâm và ở chung với nhau (Cv 2,1) là một chiều kích của việc dâng lễ vật cách đích thực và đẹp lòng Chúa hầu chúng ta được lãnh nhận hồng ân Thánh Thần. Điều Thiên Chúa đòi hỏi con người, các cộng đoàn là dâng cho ngài sự

hiệp nhất đồng tâm để rồi Chúa Thánh Thần sẽ kiện toàn với hồng ân Hiệp thông Ba Ngôi được ban cho giáo hội.

Một châm ngôn khuyết danh nói rằng: “hãy dâng hiến tâm hồn và bạn hãy đón nhận thần khí, nghĩa là Chúa Thánh Thần” (Serie tematica, La compunzione, n. 54). Việc khổ chế mà chúng ta cần liên lý thực hành: dâng cho Chúa tâm hồn, *psyché*, cảm tính, phán đoán, cuộc sống, và tất cả cái ngã độc lập rất thường xuyên rút lui vào chính mình, để đón nhận thần khí (*pneuma*), thần khí của Thiên Chúa đến để sinh động hoá trong bác ái tất cả những gì chúng ta là và chúng ta cố gắng. Đây chính là nghi lễ, lễ vật, và hy tế Thiên Chúa ưa thích và ngài sẽ thắp lửa Thần Khí Bảo Trợ để thiêu đốt hy tế này.

Như tôi đã nói, Đức Giê-su làm gián đoạn cử chỉ dâng lễ và đòi chúng ta nghĩ đến người anh thù địch. Điều này “nhắc nhở” chúng ta về tương quan mà tôi có đối với anh chị em mình là một phần của hy lễ và là khởi điểm cho việc hoàn tất hy lễ. Tất cả những lần thánh Biển Đức mời chúng ta quan tâm đến cảm giác của anh em, như khi ngài dạy quản lý không được tỏ ra cáu gắt với anh em (Tl 31,6-7.13-14.16.19); hoặc như trong chương 71, về sự vâng lời lẫn nhau, hoặc khi ngài dạy đan sĩ rằng sẽ phạt nặng khi không phủ phục trước các Bề Trên hay những vị trưởng thượng khi các vị này tỏ dấu bực mình hay khó chịu một chút (Tl 71,7-9). Hoặc khi ngài yêu cầu viện phụ đừng làm gì để anh em phải lấm bầm (Tl 41,5). Ta có thể đưa ra rất nhiều ví dụ khác nữa mà thánh Biển Đức mời gọi chúng ta quan tâm đến cảm giác của anh chị em mình. Chính ngài cũng muốn rằng trong khi dâng của lễ cuộc đời, đừng bao giờ quên người anh em bất hoà, chống đối mình. Thật quan trọng khi ta biết xuất phát từ cảm thức này để đến với người khác, không dừng dưng trước tâm hồn của người khác, ngay cả khi người khác đó không có lý do để khó chịu. Sự cáu kỉnh của người anh em là vấn đề phải đối diện để giải quyết chứ không phải để lẩn trốn hay cãi lời với lời cầu nguyện hoặc sự xót xa.

Khi chúng ta nghĩ đến cộng đoàn của chúng ta, hoặc chúng ta thăm viếng những cộng đoàn khác, chúng ta thấy rằng không hiếm những anh chị em “đều có những điều gì đó” chống lại anh chị em khác, hoặc chống lại các Bề Trên, hoặc có khi chống lại chính mình. “Chống lại” là thái độ ngược với “ở cùng” hoặc “sống cho” của sự hiệp thông Ki-tô giáo. Đây vấn đề phải quan tâm cách nghiêm túc. Không chỉ nói sự khác biệt về ý kiến, nhưng là sự thiếu tình thương đối với cá nhân người khác. Điều này có thể làm tổn thương cách sâu xa đến cộng đoàn và cả giáo hội. Sự ghen ghét làm ngăn trở tình bác ái.

Đôi khi, ta cũng phải để ý đến những gì mà anh em than phiền về chúng ta, không hài lòng về chúng ta hoặc lên án chúng ta. Ngay cả trong trường hợp này, ta cũng cần phải nghiêm túc xem lại có thật mình là người phải chịu trách nhiệm về những tình cảm tiêu cực của họ, về nỗi buồn và về tình trạng thiếu bình an của họ.

### **Hãy tránh xét đoán**

Dù sao đi nữa, Đức Giê-su mời gọi chúng ta sống giao hoà.

Công việc này bao gồm điều gì đây? Làm sao để thực hiện việc này trong cộng đoàn? Chúng ta phải nói đến sự đối thoại và tha thứ.

Thuật ngữ Hy Lạp dịch từ trong Mt 5,24 "làm hoà, giao hoà" là động từ *diallasso*, dịch sát nghĩa là "trao đổi với". Từ này hàm ý một sự bắt đầu trao đổi với người khác, tìm kiếm đối thoại, trao đổi qua lời nói, lắng nghe người khác để thiết lập sự hoà bình trong quan hệ hỗ tương. Để đào sâu khía cạnh này thiết nghĩ cần suy niệm đoạn tin mừng:

" Anh hãy mau mau dàn xếp với đối phương, khi còn đang trên đường đi với người ấy tới cửa công, kéo người ấy nộp anh cho quan toà, quan toà lại giao anh cho thuộc hạ, và anh sẽ bị tổng ngục. Thầy bảo thật cho anh biết: anh sẽ không ra khỏi đó, trước khi trả hết đồng xu cuối cùng".(Mt 5,25-26)

Ở đây, người anh em có điều bất bình với chúng ta được định nghĩa như là "đối phương", tiếng Hy Lạp *antidikos*, dịch sát nghĩa là: kẻ lên án chúng ta không sống công chính, lên án chúng ta là kẻ có lỗi. Thật vậy, đối phương đưa chúng ta ra trước quan toà để chúng ta phải bị kết án và trả giá cho đến đồng xu cuối cùng. Dưới ánh sáng của những đoạn tin mừng khác cùng những dụ ngôn, chúng ta hiểu rằng đây là hoàn cảnh mà chúng ta sẽ không được đối xử một cách thương xót, nếu khoản nợ chúng ta không trả nổi, chúng ta sẽ bị tổng ngục, mất tự do, phải làm việc cực khổ như một người nô lệ.

Cuối cùng, tôi cũng nhận được một thư SPAM rất nghiêm túc từ toà tỉnh trưởng Ý với lệnh bắt tổng giam tôi vì tội rửa tiền. Thư này được viết với trình độ tiếng Ý hoàn hảo, từ ngữ rất chuyên ngành luật, với mã dân sự và hình sự. Sau khi đọc xong thư này, tôi phải đi đọc kinh sáng và dâng lễ, tôi vẫn còn đó cảm giác không ổn kéo dài đến vài giờ, và tôi đã hình dung cảnh sát bức tức đến bắt tôi thế nào, vv... Tôi chợt nghĩ đến những lần chuyển tiền từ Thụy Sĩ hoặc từ Ý sang các đơn vị ở Phi Châu, Brasile, Nam Mỹ, có lẽ người ta hiểu nhầm đây là những cuộc rửa tiền chằng. Chung quy, sau vài giờ lo lắng, bồn chồn sợ rằng mình bị kết án phạm pháp và bị bỏ tù. Và tôi nhận thấy chẳng có gì là thích thú cả!

Thật vậy, Đức Giê-su gửi đến cho chúng một tin SPAM để giả sử một tình huống hãi hùng khi bị kết án. Và nếu ngài nói với chúng ta về tình trạng tương quan giữa chúng ta với anh em mình cũng có thể bị rơi vào nguy cơ là phải đưa nhau ra toà, sẽ phải bị xét xử không chút được thương xót, sẽ bị bỏ tù, phải bỏ tiền túi của mình để trả nợ.

Phải làm gì để không bị thẩm phán kết án? Con đường chúng ta đi là con đường hướng về vị thẩm phán. Mỗi cuộc đời được sinh ra và quy hồi về trước toà án của Thiên Chúa, Đấng sẽ đòi ta trả lễ về tất cả mọi sự. Đời sống con người luôn là một hành trình với người khác, họ đánh giá về sự công chính của chúng ta và ngược lại chúng ta cũng đáng giá về họ. Người sống cùng chúng ta là một bán cầu khác trong cuộc đời của ta. Chúng ta luôn nợ người khác. Khi ta quên điều này, ta giả vờ sống như đây không phải là sự thật, không có gì quan trọng, nhưng thực ra chúng ta

luôn nợ nần người khác. Mỗi một người mà Thiên Chúa gửi đến trên đường đời ta đều mời gọi ta phải có trách nhiệm với họ. Đôi khi, người ấy có thể nghèo nần hơn tôi. Hoặc có thể người ấy cô đơn hơn tôi, kém sức khoẻ hơn tôi, hoặc đơn giản người ấy là kẻ tội lỗi và cần lòng xót thương của chúng ta.

Cuộc cách mạng của Đức Ki-tô thể hiện trong các mối tương quan nhân loại rằng chúng ta trở thành những người nợ nần chính những người nợ chúng ta, vì chính Đức Giê-su đã hiến mạng sống mình để chúng ta trở thành một trung tâm của sự quảng đại vô vị lợi, để đến lượt mình, chúng ta tha bổng mọi nợ nần của anh em mình. Lòng thương xót là thế này: trong Đức Ki-tô, Đấng đã chết và sống lại vì chúng ta, không có ai có thể là con nợ nếu không phải là chính chúng ta, vì chúng ta đã đón nhận kho tàng vô hạn ân sủng Thiên Chúa dù chúng ta vô cùng bất xứng.

## **Hành trình hoà giải**

Như vậy, chúng ta phải làm gì đây? Đức Giê-su dạy chúng ta thế nào?

Trước hết, Đức Giê-su nhắc chúng ta rằng chúng ta đang *trên đường* về với toà án của Thiên Chúa, hướng về cuộc chung thẩm. Cuộc đời là hành trình này. Trên cuộc hành trình ấy, chúng ta đồng hành với đối phương của mình. Có lẽ anh ấy bám riết chúng ta không chịu buông tha, không để chúng ta thoát thân, nhưng chúng ta hãy đi. Và Đức Giê-su nói với chúng ta một điều rất thú vị: hành trình này là cơ hội, chứ không phải là lúc bị kết án, nhưng là khoảng không gian trong đó chính chúng ta có thể hoạt động cách tự do, dù lúc đó chúng ta có thể bị từ chối nhưng chúng ta chưa bị tổng giam, chúng ta có thể trả nợ cho đến xu cuối cùng, để chúng ta không bị thẩm phán lên án chúng ta. Chúng ta có thể tận dụng quãng đường ngăn ngui khi cùng đối phương ra công đường để có thể thoát khỏi chốn lao tù, thoát khỏi nơi xét xử. Thế nên, cuộc đời chúng ta, cho đến khi chết, không là gì hơn một cuộc hoà giải với anh em mình.

Điều này hàm chứa một điều căn bản để có thể hiểu giao hoà là gì. Giao hoà là một cuộc hành trình, chứ không phải là điều xảy đến ngay cho chúng ta trong chốc lát khi chúng ta có một sự thành tâm hoặc là một sự tốt lành duy ý chí. Giao hoà luôn là một tiến trình, là hành trình mà tôi thực hiện cùng với người anh chị em đã lên án tôi hoặc tôi lên án họ. Hoà giải biến đổi cuộc hành trình đi đến toà án phán xét công minh thành một cuộc cùng tìm kiếm hoà bình, hiệp thông, hiểu biết lẫn nhau. Chúng ta có thể cùng đi với nhau nhưng lại tiếp tục lên án nhau, từ chối nói chuyện với nhau, chờ đợi cơ hội để chiến thắng đối phương và sợ hãi để đánh mất tiến trình giao hoà. Chúa Giê-su mời ta sống tương giao trong một hành trình hoà giải.

Chúng ta đang nói đến tương quan trong các cộng đoàn chúng ta. Bao nhiêu người anh chị em chỉ đi với nhau hoặc với chúng ta để lên án nhau, hoặc luôn lên án người khác với bề trên, hoặc với chính những người bạn của họ ở trong hoặc ở ngoài cộng đoàn! Biết bao anh em và chị em cùng đi với nhau mà chẳng bao giờ nói với nhau một lời! Có những vấn đề trong các tương giao, có hàng đống những nguyên nhân, có thể là thực chất hoặc do tưởng tượng, để người ta than phiền

nhau, và cố quên đi những căng thẳng kéo dài hàng năm, hàng thập kỷ trong sự thình lạng đen đúa, chết chóc, ngục tù.

Chúng ta phải cảm nhận lời mời gọi của Đức Giê-su: ý thức cảm thương về những đau buồn và sự cần cỗi đang bóp nghẹt các tương quan chúng ta, của cộng đoàn chúng ta khi chúng ta không sống những khó khăn trong tương quan vốn không tránh được giữa những con người yếu đuối, tội lỗi, như một cơ hội để cùng nhau thực hiện cuộc hành trình hoà giải. Nếu ngài đòi hỏi chúng ta là bởi vì ngài trao ban cho chúng ta hoàn cảnh đó như một cơ hội để chúng ta chọn lựa. Và Ngài sẽ giúp chúng ta sống cuộc hành trình cuộc sống trong các tương quan của nó. Như thế, xã hội sẽ không chỉ được tô điểm thêm những sắc màu bình an, mà tất cả mọi người đạt tới vận mệnh của mình, đó là hồng ân sự sống của Chúa Cha, Đấng luôn ban ơn sức mạnh cho chúng ta.

Chúng ta cần đọc và suy niệm dưới ánh sáng của chương 72 trong tu luật, “Đức Kitô dẫn đưa tất cả vào hưởng sự sống vĩnh cửu”. Đây chính là đỉnh cao của hành trình hoà giải và hiệp thông giữa những anh em với nhau và giữa họ với các bề trên.

### **Hiệp nhất tư tưởng**

Thuật ngữ mà Tin mừng sử dụng để diễn tả sự hoà giải mà chúng ta được mời gọi thực hành trong hành trình cuộc sống là từ *eunoeo*, có thể dịch là “phải có tư tưởng tốt lành”, “những tình cảm tốt đẹp”, tiếng la tinh dịch là: *consentiens*, “cảm nhận mình ở cùng với người khác”.

Đức Giê-su đề nghị chúng ta trong cuộc hành trình chúng ta phải tìm kiếm sự đồng thuận trong tư tưởng và tình cảm. Điều này hàm ý rằng cuộc hành trình hoà giải là một hành trình đối thoại, cùng nhau tìm kiếm chân lý, chân lý trên chúng ta, chân lý về tương quan của chúng ta, chân lý về tất cả, nhất là về những gì gây chia rẽ, làm chúng ta khó chịu với nhau.

“Đọc đường anh em bàn tán gì vậy?” (Mc 9,33), một ngày nọ Chúa Giê-su hỏi các môn đệ, và họ đã im lặng vì họ xấy hổ vì họ “bàn tán xem ai là người lớn nhất” (9,34) và như thế họ đã chưa biết đối thoại trong hoà giải, nhưng là chia rẽ. Họ là đối thủ của nhau, họ lôi nhau ra toà để người kia bị tố cáo.

Nhưng để cho hành trình của chúng ta trở thành cuộc hành trình đối thoại hoà giải thì chúng ta cần sống những gì đã diễn ra cho các môn đệ trên đường Emmau. Tôi không biết trong cuộc đối thoại của họ bàn về những gì đã xảy ra tại Giê-ru-sa-lem, không biết học có mâu thuẫn, tranh cãi, lên án nhau hay không về Đức Giê-su dường như đã thất bại trong sứ vụ của ngài. Nhưng Đức Giê-su đã đến và biến đổi cuộc hành trình đơn điệu, buồn chán kia thành một cuộc đối thoại hiệp thông trong tình cảm nhờ việc lắng nghe và suy niệm Lời Chúa được toả sáng bởi chính Ngôi Lời của Cha.



"Đọc đường, khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bừng cháy lên sao?" (Lc 24,32).

Những lời này cho thấy cả hai người có sự hiệp nhất, diễn tả một sự hoà giải thành công; hoặc cuộc hoà giải sẽ còn tiếp diễn trong cuộc sống vì họ đã học từ Đức Giê-su phương thức xây dựng sự hoà thuận và hài hoà trong tư tưởng, tình cảm, chọn lựa chung. Nơi hình ảnh của hai môn đệ chúng ta thấy một sự tổng hợp của sự đối thoại Ki-tô giáo, cuộc đối thoại xây dựng một sự hiệp thông thực sự giữa chúng ta với nhau, giữa các cộng đoàn, trong giáo hội và trong thế giới này.

Cuộc đối thoại khởi đầu thực sự khi chúng ta đón nhận Lời Chúa trong Đức Ki-tô, Đấng hiện diện và nói với chúng ta; trong Đức Ki-tô, Đấng cùng đi với chúng ta sẽ nói cho chúng ta và soi sáng cho chúng ta hiểu Kinh Thánh. Khi chúng ta biết vun trồng lương tâm, phụng vụ, thánh lễ, thì chính Đức Ki-tô đồng hành với chúng ta, như thể Kinh Thánh, Tin mừng không còn là những "bài học" mà Chúa dạy ta nhưng là một "cuộc đàm đạo" thực sự với Người: "người đàm đạo với chúng ta đọc đường". Họ không chỉ lắng nghe cách thính lạng thụ động, nhưng họ có thể đặt câu hỏi, trao đổi, diễn tả tình cảm, thái độ, ý kiến, đúng như động từ *dianoigo*, dịch sát nghĩa là *mở ra*: đây là một động từ diễn tả ai đó mở cửa để khách có thể bước vào. Cho nên, Chúa Giê-su nói để giải thích kinh thánh cho ta quả là một lời mời gọi ta đến gần người để đối thoại về Lời Thiên Chúa.

Trong cộng đoàn, sống sự đối thoại khởi đi từ việc chia sẻ Lời Chúa quả là một điều rất cần thiết, vì sự đối thoại có thể thay đổi con người, con tim chúng ta, làm chúng ta cháy lửa nhiệt thành, nghĩa là tha thiết với vẻ đẹp và chân lý của Đức Ki-tô, chân lý mà Thiên Chúa thông truyền, mạc khải cho chúng ta. Đối thoại không những giúp cho anh chị em nhất trí trong ý tưởng, quyết định hoặc đồng ý trong các chọn lựa, mà nhất là đưa chúng ta đến sự đồng tâm: "chẳng phải lòng chúng ta đã bừng cháy lên sao?". Cả hai người môn đệ liên kết với nhau trong sự hiệp thông kinh nghiệm nội tâm, trong tâm tình, niềm vui, xúc động được thúc đẩy bởi chính Đức Ki-tô, bởi Lời Chúa. Hoà giải không là vấn đề bề mặt nhưng đưa tới sự nhất trí đồng tâm, sự hiệp thông sâu sắc và vững vàng giữa những con tim, giữa những ý kiến và những ý tưởng vốn nhiều khi khác biệt nhau. Ai khám phá sự đồng tâm với người anh em mình trong việc lắng nghe và nhận biết Đức Giê-su Ki-tô, nhờ cầu nguyện và lắng nghe Lời Chúa, thì không cần phải xá đoán, lên án người ấy, không cần đưa nhau ra toà, không cần dẫn nhau đến viện phụ để phê bình, chỉ trích nhau để "phổng tay trên", hoặc để chiến thắng đối phương. Khi người ta có kinh nghiệm về vẻ đẹp, sự thiện hảo và chân lý của Đức Ki-tô, trái tim người ấy bừng cháy, không còn muốn trách móc nhau vì những điều nhỏ mọn, vì đấu tranh dành dự quyền lực, vì muốn có được những lợi ích phàm tục, cần cỗi.

Khi ta đưa nhau ra toà, chúng ta vừa mất thời gian, mất thời gian cuộc đời chúng ta, vì lúc đó ta không thực sự sống và cũng không muốn để người khác sống yên ổn. Người ta uống phí bao nhiêu là thời giờ trong cuộc đời mình, ngay cả qua những cuộc Tuần Viếng, người ta tố cáo nhau về những vấn đề liên quan đến quyền lực và lợi ích cá nhân! Người ta cứ thảo luận, rồi tranh luận, rồi cuối cùng

không ai biết người nào có lý, người nào vô lý, vì chính khi họ tố cáo nhau thì tự bản chất tất cả đều vô lý. Nếu người ta dùng thời gian và sức lực để cùng đi với nhau trong Đức Ki-tô, lắng nghe ngài, thảo luận với ngài, thảo luận với nhau trước sự hiện diện của Đức Ki-tô, thì tất cả đều tăng trưởng trong kinh nghiệm bừng cháy về lòng khao khát vẻ đẹp, về hương vị sự sống, về các tương quan cộng đoàn, về ơn gọi của chúng ta; chính điều này làm tất cả trở nên xinh đẹp hơn cho dù các bề trên, các anh em, chị em vẫn còn đó những giới hạn, những khiếm khuyết.

### **Tha cho anh em những món nợ không đáng kể**

Nếu đối phương đưa chúng ta ra toà, chúng ta sẽ bị tống ngục cho đến khi “trả hết đồng xu cuối cùng” (Mt 5,26). Chi tiết này đưa chúng ta đến dụ ngôn người nợ ông chủ một khoản tiền lớn được ông chủ thương tha bổng nhưng anh ta lại không tha cho người bạn của anh chỉ nợ anh một vài đồng xu cỏn con (x. Mt 18,23-35). Nhưng trước tiên, chúng ta hãy trở lại với lời cầu nguyện mà Chúa Giê-su dạy chúng ta: kinh lạy Cha trong đó Đức Ki-tô chèn vào và nhấn mạnh đề tài về nợ nần của anh em được tha như Cha tha nợ nần cho chúng ta (x. Mt 6,7-15).

Như Đức Giê-su nói với chúng ta khi đối phương đưa chúng ta ra toà hoặc chính chúng ta đưa họ ra toà để đòi họ phải trả đến tận đồng xu cuối cùng thì lúc đó, trên đường đi chúng ta phải liệu để thoả thuận với người kia, phải hoà giải để hai bên cùng đi đến một quyết định chung là tha nợ nần cho nhau, món nợ thụ hữu hoặc chỉ do tưởng tượng. Thánh Phao-lô đã tóm tắt cách tuyệt vời với sự hoà giải này trong những lời được viết cho những tín hữu thành Ro-ma: . " Anh em đừng mắc nợ gì ai, ngoài món nợ tương thân tương ái; vì ai yêu người, thì đã chu toàn Lễ Luật" (Rm 13,8). Ngài nhắc rằng tất cả các lễ luật đều được thu tóm trong điều răn này là: người hãy yêu mến tha nhân như chính mình người" (x. Rm 13,9; Lv 19,18). Ai lại chẳng tha tất cả nợ nần mà mình nợ chính mình?!

Tha nợ hàm ý một cảm thức từ bỏ cái mà anh em lấy của tôi, vì cái tôi cho anh ấy mượn vì anh ấy cần, thật ra tôi cũng cần. Chiều kích “từ bỏ” chính mình, tiếng Hy Lạp *kenosi*, điều Con Thiên Chúa đã thực hiện, làm người và chết trên Thập Giá (x. Fil 2,6-11), quả là một điều kiện không thể thiếu cho một cuộc hoà giải thực sự. Để giao hoà với nhau, tự do của chúng ta thầy chấp nhận đánh mất đi cái mà anh chị em chúng ta cần, nghĩa là từ bỏ cái chúng ta có quyền sở hữu. Sự tự huỷ vô điều kiện này vượt lên trên cả sự công bằng đơn giản, và đó chính là lòng xót thương.

Làm sao có thể thực hiện được điều này? Làm sao chúng ta có thể chọn lựa để tha nợ cho anh em? Hoặc làm sao chúng ta có thể đề nghị giải pháp này cho những người chúng ta nợ họ? Làm sao ta có thể chọn lựa để đánh mất một điều gì đó, để từ bỏ, để chịu thiệt thòi? Làm sao chúng ta có thể đề nghị người anh chị em bất bình với ta hoặc ta bất bình với họ chọn lựa sự bỏ này?

Lúc này ta mới hiểu ý nghĩa đích thực của sự khiêm nhường trong tu luật Biển Đức cũng như trong đặc sủng của thánh Biển Đức. Nhưng trước tiên chúng ta hiểu được sự khiêm nhường của chính Đức Ki-tô, và thánh Biển Đức muốn chúng ta rèn

luyện mình để sống màu nhiệm Vượt qua của Đức Ki-tô trong mọi hoàn cảnh với tất cả mọi người.

Chúng ta đã thấy trong đoạn tin mừng theo Mat-thêu mà chúng ta đã suy niệm hai từ được dùng để chỉ sự hoà giải, *diallasso e eunoee*, đều hàm ý một sự trao đổi, đổi thoai để đạt tới sự hiệp thông trong tư tưởng, tình cảm. Bây giờ, thánh Phaolô giới thiệu bản thánh ca trong Pl 2 với những lời tuyệt diệu: “Nếu quả thật sự liên kết với Đức Ki-tô đem lại cho chúng ta một niềm an ủi, nếu tình bác ái khích lệ chúng ta, nếu chúng ta được hiệp thông trong Thần Khí, nếu chúng ta sống thân tình và biết cảm thương nhau, thì xin anh em hãy làm cho niềm vui của tôi được trọn vẹn, là hãy có cùng một cảm nghĩ, cùng một lòng mến, cùng một tâm hồn, cùng một ý hướng như nhau. Đừng làm chi vì ganh tị hay vì hư danh, nhưng hãy lấy lòng khiêm nhường mà coi người khác hơn mình” (Pl 2,1-4)

Và ngay sau đó, thánh Phaolô kết luận với lời mời gọi chúng ta mở ra cho một cuộc hoán cải con tim, tình cảm và tư tưởng: “Giữa anh em với nhau, anh em hãy có những tâm tình như chính Đức Ki-tô Giê-su” (2,5).

Chúng ta không thể hoà giải giữa chúng ta với nhau bằng việc thay đổi tình cảm của mình hay thay đổi tình cảm của anh em mình. Chúng ta cần những tâm tình khả dĩ vượt trên chúng ta, vượt qua những tiêu chuẩn và thước đo của chúng ta, vượt lên trên sự đóng kín của chúng ta. Chúng ta cần những tâm tình của Chúa Giê-su Ki-tô, dịch sát nghĩa: “cảm thấy trong ta những tâm tình có trong chính Đức Giê-su Ki-tô”. Và ngay sau đó, thánh Phaolô nói cho chúng ta rằng Đức Giê-su không muốn làm đầy chính mình, dù là ngài ngang hàng với Thiên Chúa nhưng đã tự huỷ mình ra không và vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết trên Thập Giá (x. Fil 2,6-8).

Nếu thánh Phaolô đòi hỏi chúng ta điều này là vì đây chính là ân sủng được ban cho ta để ta có thể đón nhận. Chúng ta có thể có nơi chúng ta và giữa chúng ta những tâm tình của Chúa Ki-rô, nghĩa là tình bác ái.

Chúng ta rất thường khi tìm kiếm và sống sự hoà giải như thể điều ấy chỉ do chúng ta tự mình xây dựng và kiến tạo; như thể sự hiệp thông Ki-tô giáo như một hợp đồng, một kế ước, một sự đồng thuận song phương giữa chúng ta mà thôi. Không có gì là song phương trong giáo hội vì chúng ta được mời gọi để cho một Thứ Ba đến và hoạt động giữa chúng ta, đó chính là Thiên Chúa, là chính Đức Ki-tô, là Thần Khí. Trong dụ ngôn của Lc 15, chính là cha và lòng thương xót của ngài mới có thể sáng tạo sự hoà giải giữa hai anh em.

Vì thế, không bao giờ có sự hoà giải thực sự giữa chúng ta nếu chúng ta không lắng nghe và đón sự hiện diện của Thiên Chúa giữa chúng ta. Và Thiên sẽ ban Thánh Thần cho ta vì điều này. Thiên Chúa thông ban cho ta sự hiệp thông của Ba Ngôi để chúng ta nên một như Cha và Con là một (x. Gv 17).

Điều này muốn nói rằng sự hoà giải sâu xa, sự hiệp thông thực sự không bao giờ được là một thực tại tạm thời nơi các cộng đoàn. Cần một hành trình để đi với nhau, và chúng ta, những bề trên phải thúc đẩy dẫn thân này với tất cả nghị lực: đó là hành trình lắng nghe Lời Chúa, cầu nguyện cho nhau và cùng nhau, đối thoại trong sự nhận biết Thiên Chúa hiện diện giữa chúng ta, nói với chúng ta, truyền tải cho chúng ta như cho các môn đệ trên đường Emmau, những tâm tình bác ái trong khiêm tốn nhưng cháy bỏng.

"Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng" (Mt 11,28-30).

Công việc mà chúng ta phải làm trong cộng đoàn là cùng nhau sống kinh nghiệm lắng nghe, cầu nguyện, đời sống huynh đệ nhờ Đức Ki-tô tăng sức cho đời sống của chúng ta. Sống kinh nghiệm của Đức Giê-su sẽ làm chúng ta no thoả, được nuôi dưỡng và ủi an. Sống kinh nghiệm này giúp ta có thể từ bỏ những sự sung mãn giả tạo chỉ làm phát sinh thêm những món nợ và việc cho nợ cách giả tạo. Khi chúng ta sống được cảm thức về sự hiện diện của Thiên Chúa giữa chúng ta thì chúng ta sẽ dám từ bỏ tất cả để chỉ còn lại giữa chúng ta một món nợ duy nhất là nợ tình thương mến lẫn nhau (Rm 13,8). Bác ái yêu thương không chỉ là thực tại càng tự huỷ mình ra không thì càng tròn đầy, nhưng tự bản chất, bác ái là dâng hiến chính mình: trao dâng tình yêu hơn là sở hữu tình yêu. Đây cũng chính là mầu nhiệm của Thiên Chúa, của Ba Ngôi, và cũng là mầu nhiệm của lòng thương xót thần linh.

Sự hoà giải Ki-tô giáo không chỉ là sửa chữa lại một vấn đề, giải quyết một tai nạn xảy ra dọc đường, nhưng là kinh nghiệm thiết yếu và trường tồn của mầu nhiệm Thiên Chúa, Đấng đã đến để cải biến đời ta.